

# ĐỘNG LỰC SINH VIÊN ĐIỀU DƯỠNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH TÌNH NGUYỆN THAM GIA PHÒNG CHỐNG DỊCH COVID-19

Đỗ Thị Hà<sup>1</sup>, Phan Thị Mỹ Trinh<sup>1</sup>, Hồ Ngọc Trâm<sup>1</sup>

## TÓM TẮT

**Đặt vấn đề:** Sinh viên khối ngành sức khỏe, trong đó có sinh viên điều dưỡng, đóng một vai trò vô cùng quan trọng trong công tác phòng chống dịch COVID-19, đặc biệt trong những thời điểm dịch bùng phát mạnh. **Mục tiêu:** Khảo sát động lực của sinh viên Cử nhân Điều dưỡng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch tình nguyện tham gia phòng chống dịch (PCD) COVID-19. **Phương pháp:** Nghiên cứu cắt ngang mô tả trên 132 sinh viên Cử nhân Điều dưỡng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch tình nguyện tham gia PCD COVID-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh năm 2021-2022. **Kết quả:** Trong 132 sinh viên tham gia khảo sát, nữ chiếm đa số với 76,5%, và phần lớn sống ở nội thành (68,2%), và thời gian tham gia PCD trung bình là 10,08 ( $\pm 7,79$ ) tuần. Mặt trận PCD có tỉ lệ sinh viên tham gia nhiều nhất lần lượt là Đội hình Lấy mẫu xét nghiệm (29,8%); Đội hình Hỗ trợ công tác tiêm chủng (28%) và Đội hình Chăm sóc, Điều trị F0 (16,7%). Các động lực chính giúp sinh viên tình nguyện tham gia PCD bao gồm: Bản thân muốn được học hỏi và trải nghiệm ( $4,40 \pm 0,58$ ), Nhận thức bản thân cần có trách nhiệm với cộng đồng ( $4,34 \pm 0,85$ ) và mong muốn được cống hiến ( $4,22 \pm 0,66$ ). Động lực chung của sinh viên có điểm số trung bình là  $3,82 (\pm 0,48)$ . **Kết luận:** Động lực chính thúc đẩy sinh viên tình nguyện tham gia PCD là rất tích cực và ý nghĩa, xuất phát từ tinh thần mong muốn học hỏi, trải nghiệm và giúp đỡ cộng đồng. Phát huy và nâng cao nhận thức của sinh viên trong các hoạt động hướng về cộng đồng nói chung và tham gia các hoạt động PCD và các tình huống thiên tai, thảm họa nói riêng cần được quan tâm và lồng ghép trong chương trình đào tạo điều dưỡng.

**Từ khóa:** Động lực, tình nguyện, sinh viên, điều dưỡng, COVID-19.

## SUMMARY

### MOTIVATIONS AMONG NURSING STUDENTS AT UNIVERSITY OF MEDICINE PHAM NGOC THACH TO VOLUNTEERS IN PREVENTION AND CONTROL OF COVID-19

**Background:** Medical students, including nursing students, play an extremely important role in the prevention and control of COVID-19 pandemic, especially during the outbreak. **Objective:** To explore the motivation of Bachelor of Nursing students of the University of Medicine Pham Ngoc Thach who volunteered to participate in COVID-19 prevention and

control in Ho Chi Minh City. **Method:** A descriptive cross-sectional study of 132 nursing students from University of Medicine Pham Ngoc Thach who volunteered to participate in COVID-19 pandemic prevention and control. **Result:** In a total of 132 nursing students completed the survey, female participants were the most with 76.5%, and the majority live in inner cities (68.2%), and the average duration to participate in the pandemic prevention and control was 10.08 ( $\pm 7.79$ ) weeks. The squads for COVID-19 prevention and control with the highest percentage of students participating were the Team of screening and testing COVID-19 with 29.8%; the Team of Immunization Support with 28% and 16.7% in the Team of F0 Caring and Treatment. The main motivations of students to volunteer participating in COVID-19 pandemic prevention and control included Self-awareness to learn and experience ( $4.40 \pm 0.58$ ), Self-awareness to be responsible for the community ( $4.34 \pm 0.85$ ) and desire to have valuable contribution to the community ( $4.22 \pm 0.66$ ). **Conclusion:** The motivations of students to volunteer for COVID-19 prevention and control is very positive and meaningful, stemming from the desire to learn, experience and help the community. Promoting and raising students' awareness in community-oriented activities in general and participating in diseases or disasters prevention and control in particular that need to be paid attention to and integrated in the nursing education curriculum.

**Keywords:** Motivation, volunteer, student, nursing, COVID-19.

## I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đại dịch COVID-19 đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe cộng đồng, tổn thất nặng nề nền kinh tế toàn cầu, kéo theo những bất ổn về mặt an sinh - xã hội, làm gián đoạn hoạt động trên hầu hết các lĩnh vực và làm quá tải hệ thống y tế của nhiều quốc gia. Bên cạnh các lực lượng nhân viên y tế và các lực lượng khác trong xã hội, sinh viên khối ngành sức khỏe đóng một vai trò ý nghĩa trong công tác phòng chống dịch COVID-19, góp phần giảm tải cho hệ thống y tế, bảo vệ sức khỏe cộng đồng, đặc biệt trong những thời điểm dịch bùng phát mạnh (1). Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng, dưới tác động của dịch bệnh, sinh viên bị ảnh hưởng do những thay đổi lớn trong kế hoạch học tập; tuy nhiên, nhiều sinh viên Điều dưỡng đã không ngại khó khăn sẵn sàng tình nguyện tham gia vào công tác PCD COVID-19 (2,3). Nghiên cứu của Martin (2021) tại Tây Ban Nha ghi nhận, mặc dù sinh viên điều dưỡng cảm thấy căng thẳng và lo lắng sự lây nhiễm bệnh cho bản thân và gia đình khi

<sup>1</sup>Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

Chịu trách nhiệm chính: Luật Đỗ Thị Hà

Email: doha@pnt.edu.vn

Ngày nhận bài: 12.4.2023

Ngày phản biện khoa học: 22.5.2023

Ngày duyệt bài: 19.6.2023

tham gia PCD, nhưng sinh viên cũng cảm thấy hạnh phúc khi có một cơ hội ý nghĩa để hoàn thành chương trình học của bản thân với vai trò như một điều dưỡng thực thụ (3). Tuy có những thách thức lây nhiễm bệnh và sự an toàn phải đổi mặt, sự trải nghiệm PCD COVID-19 là kinh nghiệm để phát triển bản thân và phát triển nghề nghiệp, và sinh viên cảm thấy được khẳng định lại sự lựa chọn nghề nghiệp của bản thân (2,4).

Tại Việt Nam, nhiều sinh viên khối ngành sức khỏe của nhiều trường trong cả nước đã tình nguyện tham gia công tác PCD COVID-19. Nghiên cứu của Thuận (2022) cũng cho thấy, sinh viên điều dưỡng năm cuối trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng, mặc dù có sự lo âu nhưng vẫn rất phấn khích và tự hào khi tham gia PCD COVID-19. Bản đầu tham gia, sinh viên cảm thấy lo sợ lây nhiễm cho bản thân, cho gia đình và những người xung quanh cũng như sinh viên cảm thấy bị áp lực khi chăm sóc người bệnh nặng và áp lực, căng thẳng khi người bệnh COVID-19 tử vong nhiều. Tuy nhiên, sau đó là sự phấn khích và tự hào nghề nghiệp cũng như cảm nhận sự phát triển năng lực chuyên môn, sự trưởng thành của bản thân thông qua trải nghiệm ý nghĩa này (5). Trong đợt bùng phát dịch COVID-19 lần thứ 4 năm 2021 tại Việt Nam, cả nước nói chung và Thành phố Hồ Chí Minh (TPHCM) nói riêng đã bị ảnh hưởng nặng nề và hệ thống y tế của Thành phố bị quá tải nghiêm trọng. Trong bối cảnh đó, nhằm chung tay đẩy lùi dịch bệnh, Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch đã khẩn trương triển khai và phát động các phong trào tình nguyện tham gia PCD COVID-19 trong toàn thể cán bộ, giảng viên, sinh viên, học viên đang công tác và học tập tại Trường và thành lập 8 mặt trận PCD. Nhiều sinh viên của Trường đã tích cực hưởng ứng xung phong tham gia tuyển đầu PCD tại TPHCM, trong đó có sinh viên ngành Điều dưỡng (6). Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm xác định điểm trung bình nhận thức của sinh viên về động lực thúc đẩy sinh viên tình nguyện tham gia PCD COVID-19.

## II. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

**2.1. Đối tượng nghiên cứu.** Sinh viên cử nhân Điều dưỡng (CNĐD) đa khoa và CNĐD các chuyên ngành hệ chính quy năm 3 và năm 4 đang học tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm học 2021-2022.

**Tiêu chuẩn chọn mẫu:** Đối tượng được chọn tham gia là sinh viên có tình nguyện tham gia công tác phòng chống dịch COVID-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh với thời gian tham gia từ

1 tuần trở lên và sinh viên đồng ý tham gia nghiên cứu.

**Tiêu chuẩn loại trừ:** Những sinh viên không thể tiếp cận hoặc không liên hệ được với sinh viên.

### 2.2. Thời gian và địa điểm nghiên cứu.

Tại Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch năm 2022.

**2.3. Thiết kế nghiên cứu.** Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

### 2.4. Cỡ mẫu và phương pháp chọn mẫu.

Có 134 sinh viên thỏa tiêu chí chọn vào, chọn mẫu toàn bộ và có 132 sinh viên tham gia nghiên cứu. Có 2 sinh viên không liên hệ được. Cỡ mẫu cuối cùng trong nghiên cứu này là 132.

**2.5. Công cụ thu thập số liệu.** Bộ câu hỏi gồm 2 phần.

**Phần 1:** Thông tin chung: Gồm giới tính, nơi sinh sống, tổng thời gian tham gia PCD; mặt trận PCD đã tham gia.

**Phần 2:** Nhận thức của sinh viên về động lực tình nguyện tham gia PCD: gồm 9 câu, được sử dụng từ Bộ câu hỏi "Động lực sinh viên tình nguyện tham gia phòng chống dịch" của tác giả Bazan và cộng sự xây dựng năm 2021 phiên bản tiếng Anh (7). Bộ câu hỏi được dịch sang tiếng Việt và được cải tiến để phù hợp với bối cảnh nghiên cứu trên sinh viên Điều dưỡng tại Việt Nam và được đánh giá tính giá trị bởi 03 chuyên gia trong nước (CVI = 0,96). Bộ câu hỏi sau đó được nghiên cứu thử nghiệm trên 30 sinh viên Điều dưỡng năm 4, Đại học Y dược Thành phố Hồ Chí Minh tình nguyện tham gia PCD COVID-19. Độ tin cậy Cronbach's alpha của bộ câu hỏi sử dụng trong nghiên cứu này là 0,75. Các câu hỏi khảo sát mức độ đồng ý của sinh viên về động lực tình nguyện tham gia PCD COVID-19 của bản thân, bao gồm Cần có trách nhiệm với cộng đồng; Mong muốn được cống hiến; Muốn được học hỏi và trải nghiệm; Bạn bè cùng lớp tham gia; Tham gia vì được cộng đồng rèn luyện, được cộng đồng môn học. Mỗi câu hỏi được đánh giá bằng thang điểm Likert 5 mức độ từ 1 (Rất không đồng ý) đến 5 (Rất đồng ý). Những câu phủ định điểm được chuyển ngược lại trước khi phân tích số liệu. Động lực tình nguyện tham gia PCD của sinh viên được tính điểm trung bình. Điểm trung bình càng cao, động lực càng tích cực.

**2.6. Phương pháp thu thập số liệu.** Tại thời điểm tiến hành thu thập số liệu, nhiều sinh viên đã tốt nghiệp và đi làm, do đó số liệu được thu thập bằng hình thức online, bộ câu hỏi được thiết kế dưới dạng Google form. Nghiên cứu viên gửi thông tin về nghiên cứu đến địa chỉ thư điện

từ cá nhân hoặc zalo của sinh viên. Sinh viên được giải thích rõ về mục tiêu, quy trình nghiên cứu, tính bảo mật, quyền của sinh viên và nghiên cứu viên trả lời thắc mắc của sinh viên nếu có thông qua điện thoại hay thư điện tử. Nếu đồng ý tham gia nghiên cứu, sinh viên nhấn vào ô "Đồng ý" và sẽ tiếp tục trả lời các câu hỏi liên quan đến chủ đề nghiên cứu được thiết kế sẵn phía dưới. Sinh viên được giải thích rõ, khi nhấn vào ô "Đồng ý" đồng nghĩa với việc sinh viên đã đọc kỹ và hiểu về các thông tin được cung cấp liên quan đến nghiên cứu và đồng ý tham gia. Trường hợp sinh viên không đồng ý tham gia, sinh viên có thể không trả lời hoặc nhấn vào ô "Không đồng ý" được thiết kế sẵn và hệ thống sẽ tự động đóng và sinh viên không phải trả lời các câu hỏi tiếp theo. Sinh viên cũng có quyền ngừng tham gia bất cứ khi nào bằng cách ngừng trả lời các câu hỏi hoặc không nhấn nút "Gửi" được thiết kế sẵn.

**2.7. Phương pháp xử lý và phân tích số liệu.** Số liệu thu thập từ Google form được trích xuất dưới dạng bảng Excel, số liệu được kiểm tra, làm sạch, mã hóa, nhập liệu và xử lý số liệu bằng phần mềm SPSS 16.0.

Thống kê mô tả các biến định danh được biểu thị dưới dạng tần số và tỷ lệ phần trăm (đối với các biến trong phần thông tin chung). Biến số nhận thức về động lực tình nguyện tham gia PCD được tính điểm trung bình và độ lệch chuẩn.

**2.8. Đạo đức nghiên cứu.** Nghiên cứu được thông qua bởi Hội đồng đạo đức Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch số 670/TĐHYKPNT - HĐĐĐ ngày 22 tháng 04 năm 2022.

### III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

#### 3.1. Thông tin chung về đối tượng nghiên cứu

**Bảng 1. Thông tin chung của đối tượng nghiên cứu (N=132)**

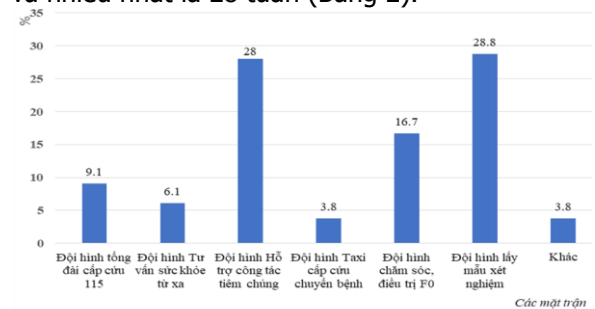
	n	%
<b>Giới tính:</b>		
Nữ	101	76,5
Nam	31	23,5
<b>Chuyên ngành học</b>		
CNĐĐ Đa khoa	69	52,3
CNĐĐ chuyên ngành Gây mê hồi sức	31	23,5
CNĐĐ chuyên ngành Hộ sinh	11	8,3
CNĐĐ chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện	11	8,3
CNĐĐ chuyên ngành Phục hồi chức năng	10	7,6
<b>Nơi sinh viên sinh sống</b>		
Nội thành TPHCM	90	68,2
Ngoại thành TPHCM	28	21,2
Tỉnh khác	14	10,6

Bảng 1 cho thấy trong 132 sinh viên tham gia nghiên cứu, tỷ lệ sinh viên nữ chiếm đa số với 76,5%. Sinh viên tham gia nghiên cứu thuộc lớp CNĐĐ Đa khoa chiếm tỷ lệ cao nhất 52,3%; CNĐĐ chuyên ngành Gây mê hồi sức chiếm 23,5%; CNĐĐ chuyên ngành Hộ sinh chiếm 8,3%; CNĐĐ chuyên ngành Cấp cứu ngoài bệnh viện chiếm 8,3% tương đương CNĐĐ chuyên ngành Phục hồi chức năng chiếm 7,6%. Về nơi sinh sống, đa phần sinh viên sống tại nội thành chiếm 68,2%; sống ở ngoại thành chiếm 21,2% và tỉnh khác thấp nhất chiếm 10,6%.

**Bảng 2. Thời gian đối tượng nghiên cứu tham gia công tác phòng chống dịch**

	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất - lớn nhất
Thời gian đối tượng nghiên cứu tham gia công tác phòng chống dịch (tuần)	10,08	7,79	1 - 39

Thời gian tham gia công tác phòng chống dịch trung bình của sinh viên là 9,3 ( $\pm 6,9$ ) tuần. Trong đó, có sinh viên tham gia ít nhất là 1 tuần và nhiều nhất là 28 tuần (Bảng 2).



**Biểu đồ 1. Các mặt trận sinh viên tình nguyện tham gia phòng chống dịch**

Về mặt trận tình nguyện tham gia PCD, có 3 mặt trận được sinh viên tham gia nhiều nhất lần lượt là Đội hình lấy mẫu xét nghiệm (29,8%); Đội hình hỗ trợ công tác tiêm chủng (28%); Đội hình chăm sóc, điều trị F0 (16,7%). Mặt trận có ít sinh viên tham gia nhất là đội hình Taxi cấp cứu chuyển bệnh và các mặt trận khác như tham gia tình nguyện PCD tại địa phương (3,8%).

**Bảng 3. Nhận thức của sinh viên về động lực tình nguyện tham gia phòng chống dịch**

	Động lực tình nguyện tham gia PCD	Trung bình	Độ lệch chuẩn	Giá trị nhỏ nhất lớn nhất
1	Y thức trách nhiệm với cộng đồng	4,34	0,58	1-5

2	Mong muốn được cống hiến	<b>4,22</b>	0,66	1-5
3	Mong muốn được học hỏi và trải nghiệm	<b>4,40</b>	<b>0,58</b>	1-5
4	Bản thân khỏe mạnh và có khả năng tham gia	4,20	0,67	1-5
5	Bạn bè cùng lớp cùng tham gia	3,95	0,84	1-5
6	Gia đình ủng hộ tham gia	3,69	0,97	1-5
7	Trường/ Khoa vận động tham gia	3,92	0,74	1-5
8	Tham gia vì được cộng điểm rèn luyện	2,91	1,09	1-5
9	Tham gia vì được cộng điểm môn học	2,73	1,09	1-5
	<b>Động lực chung</b>	<b>3,82</b>	<b>0,48</b>	<b>3-5</b>

Kết quả bảng 3 cho thấy động lực chung của sinh viên tình nguyện tham gia PCD COVID-19 có điểm số trung bình là 3,82 ( $\pm$  0,48). Trong đó, những động lực có điểm trung bình cao nhất lần lượt là Mong muốn được học hỏi và trải nghiệm ( $4,40 \pm 0,58$ ), Nhận thức bản thân cần có trách nhiệm với cộng đồng ( $4,34 \pm 0,85$ ) và Mong muốn được cống hiến ( $4,22 \pm 0,66$ ). Động lực Tham gia vì được cộng điểm rèn luyện và Tham gia vì được cộng điểm môn học có điểm trung bình thấp nhất lần lượt là 2,91 ( $\pm$  1,09) và 2,73 ( $\pm$  1,09).

#### IV. BÀN LUẬN

Trong 132 sinh viên Điều dưỡng tham gia phòng chống dịch (PCD), nữ chiếm đa số với 76,5%. Kết quả này tương đồng với kết quả nghiên cứu của Bazan (2021) về trải nghiệm của sinh viên y khoa tình nguyện tham gia PCD COVID-19 tại Ba Lan, phần lớn sinh viên tham gia là nữ giới (8). Kết quả này phù hợp do trong nghiên cứu này, đối tượng nghiên cứu là sinh viên Điều dưỡng, và nữ học ngành Điều dưỡng chiếm đa số. Về nơi sinh sống của sinh viên, kết quả ghi nhận được phần lớn sinh viên tình nguyện tham gia PCD sống ở nội thành TPHCM (68,2%), sống ở ngoại thành TPHCM (21,2%) và ít nhất là tỉnh khác (10,6%). Tỷ lệ sinh sống ở nội thành chiếm tỷ lệ cao nhất do phần lớn sinh viên Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch có hộ khẩu ở thành phố, bên cạnh đó ở thời điểm đỉnh dịch phải thực hiện cách ly và giãn cách xã hội, đa phần sinh viên không có hộ khẩu tại Thành phố đã trở về quê. Thời gian trung bình sinh viên tình nguyện tham gia công tác PCD trong nghiên cứu này ghi nhận được là

10,08 ( $\pm$  7,79) tuần, trong đó ít nhất là 1 tuần và nhiều nhất là 36 tuần. Kết quả này cao hơn kết quả trong nghiên cứu Bazan (2021) ghi nhận số ngày tình nguyện làm việc trung bình của đối tượng nghiên cứu là 52 ( $\pm$  36) ngày, tương đương khoảng 7,42 tuần (7).

Trong nghiên cứu này, động lực chung của sinh viên tình nguyện tham gia PCD COVID-19 có điểm số trung bình là 3,82 ( $\pm$  0,48). Trong đó, những động lực có điểm trung bình cao nhất lần lượt là mong muốn được học hỏi và trải nghiệm, nhận thức được bản thân cần có trách nhiệm với cộng đồng và mong muốn được cống hiến. Kết quả này cho thấy động lực tham gia PCD của sinh viên là rất tích cực. Phần lớn sinh viên tham gia PCD là tự nguyện, xuất phát từ ý thức trách nhiệm và mong muốn được học tập trải nghiệm. Một số lý do sinh viên y khoa tham gia tuyến đầu chống COVID-19 được báo cáo trong các nghiên cứu như nghiên cứu của Tempski năm 2021 tại Brazil về động lực của sinh viên y khoa khi tham gia chống dịch gồm: ý thức về mục đích hoặc nghĩa vụ (giá trị đạo đức liên quan đến nghề y) là yếu tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến mong muốn làm việc trong thời kỳ đại dịch, tiếp theo là sự sẵn sàng chấp nhận rủi ro (lòng vị tha), nhận thức về hiệu suất tốt (học tập được thêm kiến thức y khoa) (8); Hoặc mong muốn giúp đỡ người khác, học hỏi để tích lũy được kinh nghiệm chuyên môn được ghi nhận trong nghiên cứu của Patel tại Anh năm 2020 (9). Có nhiều lý do cho sinh viên khối ngành sức khỏe tích cực tình nguyện tham gia PCD COVID-19, trong đó sự thiếu hụt nhân viên y tế và ý thức trách nhiệm là những lý do chính ủng hộ tinh thần tình nguyện của sinh viên (10).

#### V. KẾT LUẬN

Nhìn chung, động lực thúc đẩy sinh viên tình nguyện tham gia PCD là rất tích cực, xuất phát từ tinh thần muốn học hỏi, giúp đỡ công đồng, trách nhiệm với xã hội. Trong công tác giáo dục đào tạo sinh viên khối ngành sức khỏe nói chung và sinh viên điều dưỡng nói riêng, cần tạo điều kiện để sinh viên có nhiều hơn nữa những trải nghiệm thực tế và cơ hội học hỏi và khẳng định bản thân.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Bộ Y tế.** Nhiều thầy cô giáo, sinh viên Đại học Y Hà Nội tình nguyện đi chống dịch COVID-19 liên tục. Truy cập online tại: [https://moh.gov.vn/hoat-dong-cua-dia-phuong/-/asset\\_publisher/gHbla8vOQDuS/content/nhieu-thay-co-giao-sinh-vien-ai-hoc-y-ha-noi-tinh-nguyen-i-chong-dich-covid-19-lien-tuc](https://moh.gov.vn/hoat-dong-cua-dia-phuong/-/asset_publisher/gHbla8vOQDuS/content/nhieu-thay-co-giao-sinh-vien-ai-hoc-y-ha-noi-tinh-nguyen-i-chong-dich-covid-19-lien-tuc).

2. **De Gagne, J. C.; Cho, E.; Hyeyoung, K.; Jung, D.** (2021). A qualitative analysis of nursing students' tweets during the COVID-19 pandemic. *Nurs Health Sci.*; 23:273–278. [wileyonlinelibrary.com/journal/nhs](https://www.wileyonlinelibrary.com/journal/nhs).
3. **Martin-Delgado L, Goni-Fuste B, Alfonso-Arias C, De Juan M, Wennberg L, Rodriguez E, Fuster P, Monforte-Royo C, Martin-Ferreres ML.** (2021). Nursing students on the frontline: Impact and personal and professional gains of joining the health care workforce during the COVID-19 pandemic in Spain. *J Prof Nurs.* 37(3): 588-597. doi: 10.1016/j.profnurs. 2021.02.008.
4. **Ulenaers, D.; Grosemans, J.; Schrooten, W.; and Bergs, J.** (2021). Clinical placement experience of nursing students during the COVID-19 pandemic: A cross-sectional study. *Nurse Education Today* 99 (2021) 104746.
5. **Trần Thị Thuận & Huỳnh Thị Phương** (2022). Trải nghiệm chăm sóc người bệnh COVID-19 của sinh viên điều dưỡng năm cuối Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng. *Tạp chí Khoa học – Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng*, 19(3): 19-30.
6. **Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch** (2021), Thông báo 3071/TB-TĐHYKPNĐT ngày 01 tháng 9 năm 2021, Về việc kêu gọi tình nguyện viên tham gia các mặt trận phòng chống dịch COVID-19 của Trường ĐHYK Phạm Ngọc Thạch.
7. **Bazan D, Nowicki M, Rzymiski P.** (2021). Medical students as the volunteer workforce during the COVID-19 pandemic: Polish experience. *Int J Disaster Risk Reduct.* 2021 Mar; 55:102109. doi: 10.1016/j.ijdrr.2021.102109.
8. **Tempski P, Arantes-Costa FM, Kobayasi R, Siqueira MAM, Torsani MB, Amaro B, et al.** (2021). Medical students' perceptions and motivations during the COVID-19 pandemic. *PLoS One.* (2021) 16:e0248627. doi: 10.1371/journal.pone.0248627
9. **Patel J, Robbins T, Randeve H, de Boer R, Sankar S, Brake S, et al.** (2020). Rising to the challenge: Qualitative assessment of medical student perceptions responding to the COVID-19 pandemic. *Clin Med.* 20:e244– e7. doi: 10.7861/clinmed.2020-0219.
10. **Lazarus G, Findyartini A, Putera AM, Gamalliel N, Nugraha D, Adli I, et al.** Willingness to volunteer and readiness to practice of undergraduate medical students during the COVID-19 pandemic: a cross-sectional survey in Indonesia. (2021). *BMC Med Educ.* 21:138. doi: 10.1186/s12909-021-02576-0.

## NGHIÊN CỨU MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM LÂM SÀNG, CẬN LÂM SÀNG CỦA BỆNH NHÂN NHIỄM KHUẨN HUYẾT DO VI KHUẨN GRAM ÂM TẠI BỆNH VIỆN HỮU NGHỊ VIỆT TIỆP GIAI ĐOẠN 2018 - 2020

Luu Thị Thanh Duyên<sup>1,2</sup>, Bùi Văn Mạnh<sup>1</sup>, Phạm Thái Dũng<sup>1</sup>

### TÓM TẮT

**Mục tiêu:** Nghiên cứu một số đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết. **Đối tượng và phương pháp:** Nghiên cứu mô tả tiến cứu trên 99 bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết do vi khuẩn Gram âm trong tổng số 105 bệnh nhân được chẩn đoán nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp giai đoạn 2018 - 2020. **Kết quả:** Tuổi trung bình là  $66,2 \pm 16,6$ . Vi khuẩn xâm nhập qua đường vào tiêu hóa, hô hấp, tiết niệu lần lượt là 47,4%, 16,2% và 10,1%. Sốt ( $> 38^\circ\text{C}$ ) là 74,8%; Rét run chiếm 69,7%. Số lượng bạch cầu là  $15,4 \pm 10,8$  G/L. Nồng độ Procalcitonin (trung vị, khoảng tứ phân vị) là 30,1 (6,4-70,0) ng/ml và Lactate máu (trung vị, khoảng tứ phân vị) là 2,0 (0-5,8) mmol/l. Tỷ lệ E.coli là 40,4% và K. Pneumoniae là 27,3%. **Kết luận:** Đường vào của vi khuẩn chủ yếu là tiêu hóa và hô hấp; bạch cầu máu tăng; E.coli và K.Pneumoniae là hai tác nhân gây bệnh chiếm tỷ lệ cao nhất.

<sup>1</sup>Học viện Quân Y

<sup>2</sup>Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp

Chịu trách nhiệm chính: Lưu Thị Thanh Duyên

Email: luuthithanhduyen@gmail.com

Ngày nhận bài: 7.4.2023

Ngày phản biện khoa học: 19.5.2023

Ngày duyệt bài: 15.6.2023

*Từ khóa:* Nhiễm khuẩn huyết, vi khuẩn gram âm.

### SUMMARY

#### STUDY ON SOME CLINICAL AND SUBCLINICAL CHARACTERISTICS OF SEPTIC PATIENTS CAUSED BY GRAM-NEGATIVE BACTERIA AT VIET TIET FRIENDSHIP HOSPITAL FROM 2018 - 2020

**Objective:** To investigate some clinical and subclinical characteristics of septic patients treated at Viet Tiet Friendship Hospital. **Subjects and Methods:** A prospective, observation study was conducted on 99 sepsis patients caused by Gram-negative bacteria among 105 patients diagnosed with sepsis at Viettiet Friendship Hospital from 2018 to 2020. **Results:** Mean age was  $66,2 \pm 16,6$ . Bacterial pathways into blood inclus digestive, respiratory, and urinary tracts is 47,4%, 16,2%, and 10,1%, respectively. High fever ( $> 38^\circ\text{C}$ ) accounted for 74,8%; chill rate was 69,7%. The white blood cell count was  $15,4 \pm 10,8$  G/L. Pro-calcitonin concentration (median, interquartile range) was 30,1 (6,4-70,0) ng/ml, and blood lactate (median, interquartile range) was 2,0 (0-5,8) mmol/l; the rate of E.coli was 40,4%, and K.pneumoniae was 27,3%. **Conclusions:** The entrance routes of bacteria were mainly digestive and respiratory; blood leukocytes increased; E.coli and